*Mẫu số 21-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN(1).........................**  **–––––––––––––––**  Số:*....*/*.....*(2)/QĐXXPT-HS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *..........*, *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**TÒA ÁN(3)..............................**

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:…/…/TLPT-HS ngày…tháng…năm…

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**

Đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo (các bị cáo):(4).......

đã bị Tòa án(5)............................xử phạt về tội (các tội)(6)....................................

Theo điểm (các điểm).......khoản (các khoản)........Điều (các điều)......... của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt(7).............................................................

Do có kháng cáo (kháng nghị) của:(8)........................................................

Thời gian mở phiên tòa:....... giờ......phút, ngày.......tháng....... năm...........

Địa điểm mở phiên tòa:(9)..........................................................................

Vụ án được (10)............................................................................................

**Điều 2.**

***1. Những người tiến hành tố tụng: (11)***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông (Bà)

*Các Thẩm phán*: Ông (Bà)

*Thẩm phán dự khuyết (nếu có)*: Ông (Bà)

*Thư ký phiên tòa*: Ông (Bà)

*Thư ký phiên tòa dự khuyết (nếu có)*: Ông (Bà)

*Đại diện Viện kiểm sát*.......................................tham gia phiên tòa:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

Ông (Bà)…………….…………..Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có).

***2. Những người tham gia tố tụng khác:(12)***

***3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * - (13).........................;   - Lưu hồ sơ vụ án. | **ThẨm phán**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 21-HS:***

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(4) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của bị cáo (các bị cáo); trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

(6) và (7) ghi cụ thể tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

(8) ghi đầy đủ họ tên người kháng cáo, tên của Viện kiểm sát kháng nghị.

(9) ghi cụ thể địa điểm nơi xét xử vụ án.

(10) xét xử công khai hoặc xét xử kín.

(11) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm; ghi đầy đủ họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa. Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân).

(12) ghi họ tên những người tham gia tố tụng và những người khác được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa (nếu có).

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải gửi theo quy định tại khoản 4 Điều 346 của Bộ luật Tố tụng hình sự.